

Bản án số: 300/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-4-2024

V/v “tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Ông Lê Văn Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 941/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thu C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Ông Văn Cẩm T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không hòa giải, nguyên đơn là bà Lê Thị Thu C trình bày:

Bà và ông Văn Cẩm T kết hôn vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số A, quyền số B ngày 23/5/2005.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận thời gian đầu, sau đó có phát sinh mâu thuẫn nhưng bà vẫn cố chịu đựng bỏ qua để sống vì các con. Tuy nhiên, khoảng 02 năm gần đây, mâu thuẫn trầm trọng do ông T không lo làm ăn, thường xuyên thất nghiệp. Ông T nhiều lần yêu cầu bà phải bán nhà nhưng bà

không đồng ý vì nếu bán nhà thì không có chỗ ở ổn định cho các con. Từ đó, ông T hay kiếm chuyện gây gổ, nhiều lần có lời lẽ xúc phạm, chửi mắng, không tôn trọng, làm bà bị tổn thương nhiều. Hai bên tuy vẫn sống chung nhà nhưng không nói chuyện hay bàn bạc gì với nhau, không ngồi ăn cùng bàn và không quan hệ vợ chồng với nhau gần một năm nay, mạnh ai nấy sống. Nay bà C xác định không còn tình cảm gì và không muốn tiếp tục sống chung với ông T. Các con cũng đã lớn, bà muốn giải thoát nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà C khai bà và ông T có 02 con chung tên Văn Cẩm Tấn Q, sinh 29/7/1997 và Văn Cẩm N, sinh ngày 01/12/2003. Hai con chung đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà C yêu cầu để tự hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, ông Văn Cẩm T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Lê Thị Thu C.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thu C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Văn Cẩm T vì bà không còn tình cảm với ông T và hai bên không thể nào khắc phục được mâu thuẫn.

Bị đơn, ông Văn Cẩm T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử, thủ tục thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ bản trích lục kết hôn số A, quyền số B ngày 23/5/2005 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận thì giữa bà Lê Thị Thu C và ông Văn Cẩm T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống theo bà C trình bày có phát sinh mâu thuẫn, ông T nhiều lần chửi mắng, xúc phạm bà. Hai bên tuy sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Ông Văn Cẩm T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, chứng tỏ không muốn hàn gắn tình cảm với bà C. Xét thấy giữa bà C và ông T không còn sự yêu thương và mong muốn hàn gắn gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn – bà Lê Thị Thu C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là ông Văn Cẩm T. Ông T hiện cư trú tại quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Văn Cẩm T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thu C:

Căn cứ vào trình bày của bà Lê Thị Thu C tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số A, quyển số B ngày 23/5/2005 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì bà Lê Thị Thu C và ông Văn Cẩm T là vợ chồng hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy, quá trình chung sống giữa bà C và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn từ hai năm nay do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự chia sẻ, cảm thông và tôn trọng nhau, ông T thường xuyên chửi mắng, xúc phạm làm tổn thương bà C. Hai bên tuy sống chung nhà nhưng ăn uống sinh hoạt chung, không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà C, triệu tập để Tòa án hòa giải, tuy nhiên ông T đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà C, không thể hiện được thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà C và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Lê Thị Thu C và ông Văn Cẩm T có hai con chung tên Văn Cẩm Tấn Q, sinh 29/7/1997 và Văn Cẩm N, sinh ngày 01/12/2003. Hai con chung đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Bà C yêu cầu để tự hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà C khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu C là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, bà Lê Thị Thu C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được cân trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/00023993 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận T bộ yêu cầu của nguyên đơn – bà Lê Thị Thu C:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu C được ly hôn với ông Văn Cẩm T.
- Về con chung: Bà Lê Thị Thu C và ông Văn Cẩm T có hai con chung tên Văn Cẩm Tấn Q, sinh 29/7/1997 và Văn Cẩm N, sinh ngày 01/12/2003. Hai con chung đều đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thu C yêu cầu để tự hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về nợ chung: Bà Lê Thị Thu C khai không có nên không xem xét giải quyết.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thu C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được cân trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/00023993 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Lê Thị Thu C có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Văn Cẩm T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- UBND X, Q.Y;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy